

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 149/2018/HS-ST

Ngày: 30/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH ĐỒNG NAI

– Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

– Bà Trần Thị Hồng Phượng.

– Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên–Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tình–Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 135/2018/TLST–HS ngày 08 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Công K (Trọc, Chọc), sinh ngày 16/02/1992 tại An Giang; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961; Có vợ: Không; Con: Không;

– Tiền án: Ngày 31/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang xử phạt 42 tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em” (Bản án số 34/2014/HSST).

Tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam ngày 29/8/2018.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

– Bị hại: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1990 (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

– Người làm chứng:

1/ Anh Nguyễn Chí Th, sinh năm: 1987 (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

2/ Anh Đỗ Văn D, sinh năm: 1976 (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử mặt).
Địa chỉ: Tổ 16, khu phố 2, phường L, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Công K là người không có nghề nghiệp, đi lang thang trong khu công nghiệp L. Lúc 22 giờ ngày 29/8/2018, K đang ngồi tại ngã ba giữa đường số 3 với đường số 10 Khu công nghiệp L thuộc xã T, huyện L, K quan sát thấy chị Nguyễn Thị Nh đang cầm điện thoại trong tay đi bộ ngang qua chỗ K. Lúc này, đường vắng không có người nên K nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của chị Nh, K liền đi đến gần chị Nh và nhanh chóng dùng tay phải giật lấy điện thoại trên tay phải của chị Nh thì bị chị Nh dùng tay giằng co lại làm điện thoại rơi xuống đường và tri hô “Cướp, cướp”, K bỏ chạy. Đồng thời lúc này, có anh Nguyễn Chí Th và anh Đỗ Văn D nghe tiếng tri hô nên đuổi theo bắt giữ K giao Công an Đoàn khu công nghiệp L lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L xử lý.

– **Vật chứng vụ án:** 01 điện thoại di động hiệu OPPO A71, màu đen, đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 56/HĐĐG, ngày 30/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện L kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A71, màu đen, đã qua sử dụng có giá trị 3.315.000 đồng.

– **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại chị Nguyễn Thị Nh đã nhận lại tài sản điện thoại di động hiệu OPPO A71, màu đen và không yêu cầu bị cáo K bồi thường thiệt hại về Dân sự.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, bị cáo Nguyễn Công K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu vật chứng thu thập được tại hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Công K không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản kết luận định giá tài sản số 56/HĐĐG ngày 30/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng huyện L.

Bản Cáo trạng số 134/CT-VKS.LT ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Nguyễn Công K về tội Cướp giật tài sản theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công K phạm tội Cướp giật tài sản. Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Công K: Từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Nh đã nhận lại tài sản điện thoại di động hiệu OPPO A71, màu đen và không yêu cầu bị cáo K bồi thường thiệt hại về Dân sự nên không xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Công K đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện trở Th người tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Công K không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận của cơ quan điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyễn Công K là người không có nghề nghiệp. Lúc 22 giờ ngày 29/8/2018, tại ngã ba giữa đường số 3 với đường số 10 Khu công nghiệp L thuộc xã T, huyện L, K có hành vi cướp giật điện thoại di động hiệu OPPO A71, màu đen trị giá 3.315.000 đồng của chị Nguyễn Thị Nh, bị chị Nh tri hô cùng anh Nguyễn Chí Th và anh Đỗ Văn Dương bắt giữ K giao Công an Đồn khu công nghiệp L lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện một cách công khai, lợi dụng sơ hở của bị hại nhanh chóng giật lấy điện thoại làm chị Nh không có khả năng giữ được tài sản.

Bị cáo vẫn nhận thức được hành vi cướp giật của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cần tăng nặng trách nhiệm Hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Công K có 01 tiền án về tội “Giao cấu với trẻ em” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm phạm tội của bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xét cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo.

[3] Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A71, màu đen, đã qua sử dụng được trả lại cho bị hại (Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 08/10/2018 – bút lục 64).

[4] Về trách nhiệm Dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Nh đã nhận lại tài sản điện thoại di động hiệu OPPO A71, màu đen và không yêu cầu bị cáo K bồi thường thiệt hại về Dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công K (Trọc, Chọc) phạm tội Cướp giật tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công K (Trọc, Chọc): 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 29/8/2018.

– Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Công K chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Theo luật định, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Nguyễn Thị Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thùy Trang

